

Điều 2.— Các ông Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế tài chính Thủ tướng phủ, các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Tài chính và các ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 7 tháng 12 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 436-TTg ngày 7-12-1959 quy định một số điểm về việc cung cấp và giá cả dầu diesel dùng trong nông nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Bộ Nội thương,
Bộ Nông lâm,
Bộ Tài chính,
Bộ Thủy lợi,
Ban Công tác nông thôn,
Tổng cục Hậu cần,
Ban Thống nhất trung ương,
Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh thành phố.

Căn cứ theo nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 25-11-1959, Thủ tướng Chính phủ quy định một số điểm về việc cung cấp và giá cả dầu diesel dùng trong nông nghiệp như sau:

1. Giá dầu diesel cung cấp để dùng cho máy móc nông nghiệp sẽ hạ xuống 25% so với giá bán cũ; giá cụ thể là 0đ45 một ki-lô tại hệ thống 1. Bộ Nội thương sẽ điều chỉnh 6 hệ thống giá thành 4 hệ thống giá và giá cung cấp tại khu vực xa nhất là 0đ60 một ki-lô.

2. Giá cung cấp này chỉ áp dụng cho các nông trường quốc doanh, nông trường quân đội, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp miền Nam, các tổ máy kéo, trạm máy bơm và hợp tác xã nông nghiệp để dùng trong các máy móc nông nghiệp như máy kéo, máy bơm và các loại máy phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, trừ các loại máy thuộc về chế biến (như máy ép mía, máy làm đường, v.v...) Vì các loại máy chế biến có liên quan đến ngành thủ công và công nghiệp nhẹ mà hiện nay Chính phủ chỉ mới nhằm giải quyết cho các loại máy trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp theo giá mới thôi. Để tránh tình trạng lợi dụng giá cung cấp đem dùng vào các việc khác như đốt đèn, chạy xe vận

tải, v.v... mỗi cơ sở chỉ được mua với giá nói trên theo số mua và theo số lượng định trong kế hoạch. Khi mua ngoài kế hoạch phải có sự duyệt ý của Ủy ban Hành chính tỉnh.

3. Giá quy định trên đây thi hành từ vụ sản xuất đông — xuân này. Bộ Nội thương cần quy định sớm ngày thi hành chính thức.

4. Trong khi thi hành giá quy định trên đây, Bộ Nông lâm, Ban Thống nhất trung ương, Tổng cục Hậu cần, Ban Công tác nông thôn trung ương và các Ủy ban Hành chính các tỉnh cần làm cho các nông trường quốc doanh, nông trường quân đội, tập đoàn sản xuất nông nghiệp miền Nam và các hợp tác xã nhận rõ Nhà nước định một giá riêng như vậy là để khuyến khích các cơ sở sản xuất nông nghiệp bắt đầu dùng máy móc trong nông nghiệp, để góp phần giải quyết những khó khăn hiện nay của các cơ sở ấy trong việc sử dụng máy móc nông nghiệp. Những khó khăn của các cơ sở nông nghiệp nói trên đây còn bao gồm nhiều mặt. Để giải quyết những khó khăn đó, điều cần bản phải phấn đấu để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu suất sử dụng máy.

Hà nội, ngày 7 tháng 12 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

QUYẾT ĐỊNH số 804-QĐ/CA ngày 4-12-1959 định ngày cán bộ và chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang bắt đầu đeo công an hiệu, phù hiệu, cấp hiệu.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ vào quyết nghị Hội đồng Chính phủ họp ngày 27, 28, 29 tháng 8 năm 1953 đổi Thứ Bộ Công an thành Bộ Công an;

Căn cứ vào nghị định số 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang;

Thi hành nghị định số 331-TTg ngày 1-9-1959 của Thủ tướng Chính phủ quy định hệ thống cấp bậc Công an hiệu, phù hiệu, cấp hiệu và phù hiệu kết hợp cấp hiệu cho sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bắt đầu từ ngày 22 tháng 12 năm 1959 tất cả các sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang đều mang Công an

09668850

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuocPhan.com

hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, hoặc phù hiệu kết hợp của Công an nhân dân vũ trang, theo đúng với cấp bậc đã được thụ phong.

Điều 2. — Tất cả các sĩ quan hạ sĩ quan và chiến sĩ thuộc ngành chuyên môn nào đều phải mang phù hiệu có tượng trưng ngành chuyên môn đó.

Điều 3. — Ban chỉ huy trung ương, Ban chỉ huy các cấp và tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang chiếu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 4 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công an

TRẦN QUỐC HOÀN

BỘ NGOẠI THƯƠNG

NGHỊ ĐỊNH số 338-BNT/NĐ/TC ngày 3-12-1959 đổi tên Cục Giao nhận mậu dịch đối ngoại thành Cục Vận tải Giao nhận ngoại thương kiêm Tổng công ty vận tải ngoại thương.

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ đã được Quốc hội thông qua ngày 29-4-1958, tách Bộ Thương nghiệp thành 2 Bộ: Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Tổ chức Cán bộ và ông Cục trưởng Cục Giao nhận mậu dịch đối ngoại.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay đổi tên Cục Giao nhận mậu dịch đối ngoại thành Cục Vận tải Giao nhận ngoại thương kiêm Tổng công ty Vận tải ngoại thương.

Điều 2. — Cục Vận tải Giao nhận ngoại thương kiêm Tổng Công ty Vận tải ngoại thương do một Cục trưởng kiêm Giám đốc và một Cục phó kiêm Phó Giám đốc phụ trách.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng, ông Giám đốc Vụ Tổ chức Cán bộ Bộ Ngoại thương, ông Cục trưởng Cục Vận tải Giao nhận ngoại thương kiêm Giám đốc Tổng Công ty Vận tải ngoại thương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 3 tháng 12 năm 1959

Bộ Trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

BỘ QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ số 467-TTL ngày 1-12-1959 về việc khen thưởng tổng kết những hàng binh người ngoại quốc trong thời kỳ kháng chiến đã rời bỏ hàng ngũ quân đội đế quốc, tham gia chiến đấu và công tác trong hàng ngũ quân đội nhân dân Việt nam.

Căn cứ tinh thần sắc lệnh số 054-SL ngày 2-2-1958 về việc tặng thưởng Huân chương và Huy chương Chiến thắng cho cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt nam, để tỏ sự quan tâm của Chính phủ và Quân đội nhân dân Việt nam đối với sự cống hiến của những hàng binh người ngoại quốc trước đây đã rời bỏ hàng ngũ quân đội đế quốc, tham gia chiến đấu và công tác trong hàng ngũ quân đội nhân dân Việt nam trong thời kỳ kháng chiến và hiện nay vẫn còn ở tại nước Việt nam dân chủ cộng hòa, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định việc khen thưởng như sau:

1. Những người được xét thưởng:

Những người đã tự ý rời bỏ quân đội đế quốc chạy sang hàng ngũ quân đội nhân dân Việt nam, tham gia chiến đấu trong hàng ngũ quân đội nhân dân Việt nam hoặc công tác để phục vụ cho chiến đấu như: tham gia vào việc nghiên cứu, truyền vận động binh lính đối phương hoặc công tác trong các xí nghiệp quốc phòng, trạm giao thông v.v...

2. Tiêu chuẩn để xét thưởng:

Lấy thời gian tham gia chiến đấu và công tác trong thời kỳ kháng chiến, thời gian tham gia công tác từ ngày hòa bình lập lại đến nay ở Việt nam và không phạm khuyết điểm nghiêm trọng làm cản trở chính để xét thưởng.

Cụ thể:

a) Về thời gian:

— Những người đã tham gia chiến đấu hoặc công tác phục vụ Quân đội nhân dân Việt nam được 6 năm trở lên trong thời kỳ kháng chiến: được xét thưởng Huân chương Chiến thắng hạng ba.

— Những người đã tham gia chiến đấu hoặc công tác phục vụ Quân đội nhân dân Việt nam được 4 năm trở lên trong thời kỳ kháng chiến: được xét thưởng Huy chương Chiến thắng hạng nhất.

— Những người đã tham gia chiến đấu hoặc công tác phục vụ Quân đội nhân dân Việt nam được 2 năm trở lên trong thời kỳ kháng chiến,